

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HSPT

Ngày 25-01-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Triết.

2. Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 426/2017/HSPT ngày 11/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Đình T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 255/2017/HSST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T (R)** - Sinh năm 1982; tại tỉnh Bắc Ninh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Liên gia X, tổ dân phố Y, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Nguyễn Đình G và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ là Trương Thị H (Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Đ) và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: không,

Tiền án : 01 tiền án. Tại bản án số 298/2013/HSST ngày 31/10/2013, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Đình T 03 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/11/2015, chấp hành xong hình phạt tù;

Nhân thân: Năm 2003, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2017 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T và Vũ Thanh L là bạn bè quen biết nhau, đều là đối tượng nghiện chất ma túy loại Hêrôin (Heroine). Vào khoảng 09^h00' ngày 29/6/2017, tại ngã tư đường HBT với HD, phường TL, thành phố B L gặp T. Nói chuyện với nhau một lúc, L rủ T cùng góp tiền mua Hêrôin về sử dụng. L góp số tiền 100.000 đồng, T góp 80.000 đồng, trong đó 30.000 đồng T mượn của một người bạn tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) tổng cộng số tiền là 180.000 đồng, T là người cầm tiền. Sau đó L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen bạc biển kiểm soát 47B2 - 102.97 của ông Nguyễn Văn Q; Hộ khẩu thường trú tổ dân phố S, phường TN, thành phố B chở T ngồi sau rồi cùng nhau đi mua ma túy. Khi đến trước 01 căn nhà tại đường ND, phường TA, thành phố B (không rõ số nhà) T xuống xe đưa tiền qua khe trống của cánh cổng sắt cho một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) bên trong sân nhà thì được người này đưa cho 01 (một) gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng. T cất gói nylon vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người của mình rồi cùng L tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực đường ND với đường NCT, phường TA, Thành phố B thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người của T 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng, T và L đều khai nhận là Hêrôin và đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 403/GĐMT-PC54 ngày 03/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,2049 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Heroine (Hêrôin). Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1928 gam được niêm phong. Chất Heroine (Hêrôin) nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 255/2017/HSST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của

Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 29/6/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 08/11/2017, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình giảm nhẹ cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 255/2017/HST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 29 tháng 6 năm 2017, các bị cáo Nguyễn Đình T và Vũ Thanh L cùng góp số tiền 180.000 đồng để mua ma túy loại Heroine (Hêrôin) của đối tượng nam giới không rõ nhân thân lai lịch nhằm sử dụng cho bản thân thì

bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người của T 01 gói hêrôin có khối lượng 0,2049 gam. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 03 (Ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình T là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra bởi lẽ: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đồng thời đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 255/2017/HSST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

2.Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 29/6/2017

3.Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,

kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng